|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 7**  **Năm học: 2023 - 2024**  **MÔN: Ngữ văn**  Thời gian làm bài:150 phút  *(Đề thi gồm 06 câu,01 trang)* |

**Phần I. Đọc hiểu văn bản: (4,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới :**

**Ngọn gió và cây sồi**

*Một ngọn gió dữ dội băng qua khu rừng già. Nó ngạo nghễ thổi tung tất cả các sinh vật trong rừng, cuốn phăng những đám lá, quật gẫy các cành cây. Nó muốn mọi cây cối đều phải ngã rạp trước sức mạnh của mình. Riêng một cây sồi già vẫn đứng hiên ngang, không bị khuất phục trước ngọn gió hung hăng. Như bị thách thức, ngọn gió lồng lộn, điên cuồng lật tung khu rừng một lần nữa. Cây sồi vẫn bám chặt đất, im lặng chịu đựng cơn giận dữ của ngọn gió và không hề gục ngã. Ngọn gió mỏi mệt đành đầu hàng và hỏi:*

*- Cây sồi kia! Làm sao ngươi có thể đứng vững như thế?*

*Cây sồi từ tốn trả lời: Tôi biết sức mạnh của ông có thể bẻ gẫy hết các nhánh cây của tôi, cuốn sạch đám lá của tôi và làm thân tôi lay động. Nhưng ông sẽ không bao giờ quật ngã được tôi. Bởi tôi có những nhánh rễ vươn dài, bám sâu vào lòng đất. Đó chính là sức mạnh sâu thẳm nhất của tôi. Nhưng tôi cũng phải cảm ơn ông ngọn gió ạ! Chính cơn điên cuồng của ông đã giúp tôi chứng tỏ được khả năng chịu đựng và sức mạnh của mình.*

(Theo: Hạt giống tâm hồn - Đừng bao giờ từ bỏ ước mơ, NXBTH TP. Hồ Chí Minh, 2011)

**Câu 1** *(0,5 điểm).* Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

**Câu 2** *(1,0 điểm).* Hình ảnh *“ngọn gió”* và *“cây sồi”* trong văn bản trên tượng trưng cho điều gì?

**Câu 3** *(1,5 điểm).* Câu văn: *“Cây sồi vẫn bám chặt đất, im lặng chịu đựng cơn giận dữ của ngọn gió và không hề gục ngã.”* đã sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

**Câu 4** *(1,0 điểm).* Qua nội dung văn bản trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

**Phần II. Tạo lập văn bản: (16,0 điểm)**

**Câu 1** *(6,0 điểm).* Từ nội dung của văn bản phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 250 - 300 chữ) nêu suy nghĩ của em về  ***ý chí, nghị lực trong cuộc sống.***

**Câu 2** *(10,0 điểm).*

*“Đồng dao mùa xuân mà không phải là một mùa nào khác, vì mùa xuân gắn với tuổi trẻ, gắn với niềm hi vọng. Những người lính đã ngã xuống, họ vẫn ở lại trong trái tim những người đang sống, vẫn mãi mãi là hình ảnh trẻ trung, trong sáng, yêu đời”*. Đây là một ý kiến về bài thơ *“Đồng dao mùa xuân”* của Nguyễn Khoa Điềm.

Bằng hiểu biết của em về bài thơ, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**------------------------Hết------------------------**

*Họ và tên thí sinh ..........SBD:……………………………………*

*Giám thị 1: Giám thị2…………………………………………*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 7**  **Năm học: 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN**  *(Hướng dẫn chấm gồm 06 trang)* |

**I. Hướng dẫn chung:**

1. Bài làm của thí sinh đúng đến đâu cho điểm đến đó, cần tránh đếm ý cho điểm.

2. Thí sinh có thể sử dụng các nguồn tư liệu khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo đúng yêu cầu của đề bài.

3. Nếu thí sinh làm bài không theo đúng gợi ý trong hướng dẫn chấm thì vẫn cho điểm đủ từng phần như hướng dẫn, thang điểm chi tiết do tổ chấm thống nhất.

4. Việc chi tiết hoá thang điểm (nếu có) so với thang điểm trong hướng dẫn phải đảm bảo không sai lệch và đảm bảo thống nhất thực hiện trong toàn hội đồng chấm.

5. Khuyến khích thưởng điểm cho thí sinh nếu có sự sáng tạo hợp lí trong bài làm.

6. Điểm bài thí sinh để lẻ đến 0,25, tuyệt đối không làm tròn điểm.

**II. Hướng dẫn chi tiết:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Phần I. Đọc hiểu:**  **(4,0 điểm)** | **1** | Phương thức biểu đạt chính của văn bản: Tự sự. | 0,5 |
| **2** | Hình ảnh *“ngọn gió”* và *“cây sồi”* trong văn bản mang ý nghĩa tượng trưng:  + *“Ngọn gió”* ngạo nghễ, dữ dội trong truyện là hình ảnh tượng trưng cho những khó khăn, phong ba bão táp, những nghịch cảnh trong cuộc sống.  + Hình ảnh *“cây sồi”* tượng trưng cho những con người dũng cảm, dám đối đầu với thử thách và không trốn tránh, ngục ngã trước hoàn cảnh. | 0,5  0,5 |
| **3** | - Học sinh nêu đúng được phép tu từ được sử dụng trong câu văn: nhân hoá.  - Chỉ rõ từ ngữ thực hiện phép nhân hoá:  + *cây sồi: im lặng chịu đựng, không ngục ngã*;  + *ngọn gió: giận dữ.*  - Tác dụng:  + Làm cho câu văn giàu hình ảnh, gợi hình gợi cảm, sự vật được diễn tả thêm sinh động, gần gũi với con người.  + Diễn tả bản lĩnh kiên cường của cây sồi trước sự giận dữ, hung hăng của ngọn gió… | 0,5  0,5      0,25  0,25 |
| **4** | Học sinh rút ra được ít nhất 02 bài học nhận thức có ý nghĩa cho bản thân từ nội dung văn bản trên. Gợi ý:  - Trong cuộc sống, con người thường phải đối mặt với khó khăn, chông gai, nghịch cảnh nên rất cần có ý chí, nghị lực, lòng dũng cảm và bản lĩnh vững vàng, sẵn sàng đối mặt, vượt qua trở ngại để đạt được thành công.  - Mỗi người cần nhận ra điểm mạnh của bản thân và phát huy điểm mạnh đó.  - Trong cuộc sống cần phải biết mình biết ta…. | 1,0 |
| **Phần II. Tạo lập văn bản: (16,0 điểm)** | **1** | **1. Yêu cầu về hình thức, kỹ năng**: Đảm bảo đoạn văn nghị luận có bố cục mạch lạc, sử dụng linh hoạt các kiểu câu và có sự liên kết chặt chẽ giữa các câu, các ý trong đoạn văn. Có cách diễn đạt trong sáng độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề nghị luận. | **0,5** |
| **2. Yêu cầu về kiến thức**: HS trên cơ sở hiểu biết xã hội của mình trình bày đươc những suy nghĩ đúng đắn về ***ý chí, nghị lực trong cuộc sống.*** HS có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý chính sau: | **5,5** |
| ***\*Giới thiệu vấn đề nghị luận:*** | 0,5 |
| \****Giải thích:*** - Ý chí, nghị lực là bản lĩnh, là sự dũng cảm và lòng quyết tâm vượt qua khó khăn, thử thách để đạt mục tiêu đề ra.  - Người có ý chí, nghị lực là người có nguồn sức mạnh tinh thần, kiên quyết trong hành động, có sức sống mạnh mẽ, luôn kiên trì, nhẫn nại, không lùi bước trước khó khăn, chông gai, khắc phục hoàn cảnh. | 0,25  0,25 |
| ***\*Bàn luận:*** Vai trò của ý chí, nghị lực trong cuộc sống:  - Cuộc sống luôn xuất hiện nhiều khó khăn, thử thách, chông gai… ý chí nghị lực giúp cho chúng ta có được sức mạnh vượt qua mọi khó khăn, thử thách (đặc biệt là những bất hạnh, khiếm khuyết của bản thân) có niềm tin vào cuộc sống…  - Ý chí nghị lực sẽ giúp con người thay đổi hoàn cảnh, số phận, giúp cho cuộc sống có ích và ý nghĩa hơn…  - Có ý chí nghị lực sẽ làm cho cuộc sống của con người trở nên tươi đẹp.  - Người có ý chí, nghị lực sẽ luôn được mọi người ngưỡng mộ, cảm phục, đồng thời tạo được niềm tin ở người khác và dễ đạt được thành công…  *- (Lấy dẫn chứng thực tế để làm sáng tỏ)* | 0,5  0,25  0,25    0,5  0,5 |
| ***\*Bàn luận mở rộng:***  - Phê phán những người không có ý chí, nghị lực, vừa gặp khó khăn đã nản chí; thấy thất bại thì chán nản, buông xuôi… Hay những người có điều kiện nhưng chưa chịu học tập, sống buông thả, không nỗ lực, không nghĩ đến tương lai. | 1,0 |
| ***\*Bài học nhận thức và hành động:***  + Nhận thức: Cần nhận thức rõ ý nghĩa của ý chí, nghị lực trong cuộc sống.  - Hành động:  + Dám chấp nhận thất bại, dám đương đầu với khó khăn thử thách  + Tích cực học tập, rèn luyện phấn đấu để không ngừng hoàn thiện bản thân  + Có những hành động thiết thực thể hiện ý chí, nghị lực.  ***\*Liên hệ bản thân:*** | 0,25  0,75  0,5 |
| **2** | **Câu 2 (10, 0 điểm).**  **1. Yêu cầu hình thức, kỹ năng:**  - Đảm bảo đúng các yêu cầu của kiểu bài nghị luận văn học: Phân tích một bài thơ để chứng minh một ý kiến, nhận định.  - Đảm bảo bố cục hoàn chỉnh ba phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.  - Bài viết có luận điểm rõ ràng, lập luận thuyết phục, diễn đạt trong sáng, văn viết có cảm xúc, thể hiện được sự sáng tạo, độc đáo riêng.  -Chữ viết sạch đẹp, rõ ràng, văn phong lưu loát; không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu. | 1,0 |
|  | **2. Yêu cầu nội dung:**  - Trên cơ sở hiểu biết về bài thơ “*Đồng dao mùa xuân của*” của Nguyễn Khoa Điềm, học sinh phân tích và làm sáng tỏ nhận định đề yêu cầu.  - Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo một số ý cơ bản mang tính định hướng sau: | 9,0 |
|  | **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn nhận định: “*Đồng dao mùa xuân mà không phải là một mùa nào khác, vì …… yêu đời*.” | 0,5 |
|  | **b. Thân bài:**  - Khẳng định nhận định trên đã khái quát được nội dung tư tưởng chủ đạo của bài thơ “Đồng dao mùa xuân”: ca ngợi sự dũng cảm hi sinh của người lính trẻ cho quê hương đất nước, hình ảnh các anh vẫn sống mãi trong lòng nhân dân.  **\* Giới thiệu chung:**  **- Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm:**  + Nguyễn Khoa Điềm thuộc thế hệ nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mĩ. Thơ ông thể hiện tình yêu quê hương tha thiết với nhiều suy tư sâu sắc.  + Bài thơ “Đồng dao mùa xuân” sáng tác năm 1994, in trong tập Thơ nguyễn Khoa Điềm, tuyển tập 40 năm do tác giả chọn.  **- Ý nghĩa nhan đề:** bài thơ “*Đồng dao mùa xuân”:* Khúc đồng dao về tuổi thanh xuân của người lính, về sự bất tử của hình ảnh người lính trẻ. Hình ảnh các anh còn sống mãi trong trái tim nhân dân như mùa xuân trường tồn cùng vũ trụ. Qua đó, nhà thơ ca ngợi những người anh hùng trẻ tuổi, bày tỏ sự ghi nhớ, biết ơn trước sự hi sinh của các anh- những người lính trẻ đã dâng hiến mùa xuân của đời mình kết thành mùa xuân vĩnh cửu cho dân tộc, cho đất nước.  **- Mạch cảm xúc:** Cả bài thơ giống như một câu chuyện kể về cuộc đời người lính trẻ tham gia chiến đấu và hi sinh nơi núi rừng Trường Sơn, để rồi ngày hòa bình anh không trở về nữa, hình ảnh đẹp đẽ của các các anh vẫn luôn sống trong lòng đồng đội và nhân dân. Cuộc đời và sự cống hiến hi sinh của các anh mãi được nhân dân ghi nhớ, trân trọng và biết ơn.  **\* Phân tích, chứng minh:** HS phân tích nội dung, nghệ thuật của bài thơ làm sáng tỏ các ý cơ bản sau đây:  **(1) Hình ảnh người lính trong những năm chiến tranh:**  **\* Câu chuyện về cuộc đời người lính:**  **-** Sự việc 1: Có một người lính tuổi đời còn rất trẻ, còn mê thả diều, như vừa qua tuổi thiếu niên. Theo tiếng gọi của Tổ quốc, anh lên đường ra mặt trận.  - Sự việc 2: Trong một trận chiến ác liệt, anh đã anh dũng hi sinh, vĩnh viễn nằm lại dưới những cánh rừng đại ngàn. Những hình ảnh hào hùng mà cũng rất đỗi khiêm nhường, dung dị của anh còn mãi trong tâm trí của “nhân gian”.  **Nghệ thuật: Phép lặp:** có một người lính  ->Khẳng định hình ảnh của anh sẽ còn tồn tại mãi trong ký ức của mọi người.  **\* Hình ảnh người lính:**  **-** Thời gian: “*Những năm máu lửa”*  Nghệ thuật: Hoán dụ  -> Hoàn cảnh chiến tranh gian khổ, ác liệt với nhiều mất mát hy sinh.  **-** Không gian: **“***núi xanh*”  Nghệ thuật: Hoán dụ  -> Hình ảnh thiên nhiên núi rừng Trường Sơn hoang vu, khắc nghiệt, đây cũng chính là chiến trường nơi mà người lính sẽ chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc..  - Tính cách: chưa một lần yêu, cà phê chưa uống, mê thả diều:  -> Người lính tuổi đời còn rất trẻ, vừa bước qua tuổi niên thiếu, hồn nhiên, trong sáng.  **-** Trang phục, ngoại hình: *Ba lô con cóc/Tấm áo màu xanh.*  *Làn da sốt rét/cái cười hiền lành*  -> Giản dị, đơn sơ, khiêm nhường, hiền hậu  **-** Hành động:*Đi vào núi xanh/Những năm máu lửa*  *Vai đầy núi non*  *->*Anh hùng, dũng cảm kiên cường, sống lý tưởng, yêu nước, quyết tâm, phẩm chất anh hùng và lí tưởng sống vì đất nước, vì quê hương  **-** Tư thế: *Anh ngồi lặng lẽ/Dưới cội mai vàng…*  *Anh ngồi rực rỡ/Màu hoa đại ngàn…*  -> Thái độ bình thản, khiêm nhường, hình ảnh đó đã góp thêm vào mùa xuân tươi đẹp của đất nước.  => Người lính trẻ giản dị, khiêm nhường, hiền hậu, tự nguyện tham gia chiến đấu, dũng cảm, kiên cường sẵn sàng đối diện với những gian khổ thiếu thốn, những hiểm nguy và cả những hy sinh mất mát, vì quê hương , đất nước.  **(2) Hình ảnh người lính trong lòng đồng đội**  *Một ngày hoà bình/Anh không về nữa****.***  *Mười hai mươi năm/Anh không về nữa****.***  Nghệ thuật: Nói giảm nói tránh: *Anh không về nữa,* gợi cảm xúc tiếc thương, bùi ngùi. Cách ngắt nhịp thay đổi: 2/2->1/3 nhấn mạnh sự ra đi mãi mãi của các anh. Thế tương phản có-không nói lên sự mất mát, gợi cảm xúc tiếc thương bùi ngùi.  -> Hình ảnh của người lính trẻ sống mãi trong tâm trí những người đồng đội và nhân dân. Trong ký ức của đồng đội, anh vẫn là người lính trẻ với vẻ ngoài bình dị, tâm hồn trong sáng vui tươi, anh vẫn tha thiết với tuổi trẻ, với mùa xuân cuộc đời.  *Một lần bom nổ…….Bạn bè mang theo*  Nghệ thuật: Hoán dụ  -> Đồng đội và nhân dân sẽ mãi ghi nhớ sự cống hiến và hy sinh của anh cho Tổ quốc. Anh đã hóa thân vào dáng hình xứ sở và chính sự hy sinh của anh đã làm nên mùa xuân vĩnh hằng cho đất nước.  **(3) Tình cảm, cảm xúc đối với người lính**  *- Bạn bè mang theo:*  -> Dòng thơ nói lên tình cảm của đồng đội dành cho người lính trẻ đã hi sinh. Hình ảnh anh sẽ được bạn bè thương nhớ, lưu giữ, mang theo suốt cuộc đời. Sự hi sinh của anh đã tiếp thêm cho đồng đội sức mạnh, niềm tin trong những trận chiến đấu tiếp theo.  *- Dài bao thương nhớ/ Mùa xuân nhân gian*  Nghệ thuật: Ẩn dụ  -> Hai dòng thơ này có thể hiểu theo nhiều cách. Thứ nhất, có thể hiểu là nỗi thương nhớ những mùa xuân nhân gian tươi đẹp của người lính đã hi sinh. Thứ hai, cũng có thể hiểu là nỗi nhớ thương những người con anh dũng dài theo năm tháng của nhân gian.  =>Tình cảm, cảm xúc của nhà thơ được thể hiện bao trùm trong toàn bộ bài thơ là niềm thương xót, tự hào, cảm phục, biết ơn những người lính đã hi sinh tuổi xanh, hi sinh cuộc đời cho độc lập dân tộc. | 0,5  0,5  0,5  0,5  2,0  1,5  1,0 |
|  | **\* Đánh giá, mở rộng:**  - Nhận định đúng đắn, hàm súc khái quát nội dung tư tưởng đặc sắc của bài thơ “*Đồng dao mùa xuân”*.  **- Nghệ thuật**  + Sử dụng thể thơ bốn chữ, gần gũi với đồng dao;  + Ngắt nhịp, gieo vần linh hoạt: 2/2,1/3…  + Giọng điệu tâm tình, nhẹ nhàng, sâu lắng;  + Hình ảnh thơ chân thực, gợi cảm, xúc động.  + Kết hợp các biện pháp nghệ thuật: nói giảm nói tránh, điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ…  **- Nội dung – Ý nghĩa**  + Bài thơ viết về đề tài người lính và cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc.  + Qua đó ca ngợi vẻ đẹp trong sáng, hồn nhiên cùng sự hy sinh cao cả của người lính trong kháng chiến. Khẳng định ý nghĩa to lớn của sự hy sinh đồng thời thể hiện lòng biết ơn, niềm tự hào và nỗi nhớ thương của đồng đội, của nhân dân, của thế hệ mai sau với những người lính đã quên mình vì nước. | 0,5  1,0 |
|  | **3. Kết bài:**  - Khẳng định lại giá trị, ý nghĩa của nhận định: “*Đồng dao mùa xuân mà không phải là một mùa nào khác…..yêu đời*.”  - Liên hệ bản thân. | 0,5 |

-----------Hết-----------